

Số: 02/2023/QĐST- DS

Đắk Glei, ngày 23 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đ, Phường C, quận H, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K

Địa chỉ: Số 72 L, pH Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thái K – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Đ - Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K.

Địa chỉ: Thôn 16/5 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị H

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Xác nhận bị đơn ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị H còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2023 là 216.035.080 đồng; trong đó dư nợ gốc là 199.999.997 đồng; lãi quá hạn là 1.297.654 đồng; lãi phạt chậm trả gốc là 14.679.123 đồng; lãi phạt lãi là 58.306 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD 90C2021311 ngày 09/11/2021, tính từ ngày 16/3/2023 cho đến khi bị đơn bà Lê Thị H và ông Nguyễn Anh T trả hết nợ cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum.

Chậm nhất đến ngày 30/3/2023 bị đơn bà Lê Thị H và ông Nguyễn Anh T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum toàn bộ số tiền nêu trên và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD 90C2021311 ngày 09/11/2021, tính từ ngày 16/3/2023 cho đến khi bị đơn bà Lê Thị H và ông Nguyễn Anh T trả hết nợ cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum.

Kể từ ngày các đương sự có thỏa thuận trả nợ và nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn bà Lê Thị H và ông Nguyễn Anh T chậm trả số tiền nói trên thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bị đơn bà Lê Thị H và ông Nguyễn Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 176, tờ bản đồ số 84, diện tích 322 m² tại thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CU 322242 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh K cấp ngày 23/10/2020 cho ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị H để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Lê Thị H và ông Nguyễn Anh T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147; Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội.

Bị đơn ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Bị đơn bà Lê Thị H và ông Nguyễn Anh T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.163.000 đồng (*Năm triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003480 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài